

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Păng Ting Nôck

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2025/QĐXXST-HS ngày 27/12/2024 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** Nguyễn Hữu Ng, sinh năm: 1989, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 136 Nam Hồ, Phường I, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; nơi cư trú: Hẻm 56 Hùng Vương, Phường D, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1932 (đã mất) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; vợ: Lê Thùy B T, sinh năm 1997; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Tại bản án số 204/HSST ngày 04/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố ĐL xử phạt Nguyễn Hữu Ng 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong bản án ngày 11/3/2022; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL.

2. **Họ và tên:** Lê Phương B, sinh năm: 1993, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 27/7C đường Yersin, Phường H, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Thợ xây; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Lê Phương H, sinh năm 1963 và bà: Liêu Tuyết Ng Tr, sinh năm 1967; vợ: Trần Ng Diễm Đ, sinh năm 1996; có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2019, nhỏ nhất sinh năm: 2021; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 52667 ngày 11/11/2014, Công an Phường H, Thành phố ĐL xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/12/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1948; địa chỉ: Hẻm 56 Hùng Vương, Phường D, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thuỳ B T, sinh năm: 1997; địa chỉ: Số 27/7C đường Yersin, Phường D, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- *Người chứng kiến:* Ông Đồng Văn Th, sinh năm: 1964; địa chỉ: Số 34/2 đường Hùng Vương, Phường D, thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

(Các bị cáo và bà Tài có mặt, ông Thắng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Ng là đối tượng sử dụng ma túy đá từ năm 2022 và có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Chiều ngày 18/4/2023, Ng liên hệ một người tên Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000đ tiền ma túy đá thì Nam đồng ý và hẹn giao ma túy cho Ng tại đầu đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố ĐL. Sau khi làm xong, Ng nhờ một người bạn cùng làm tên Nghĩa chở về, khi đến đầu đường Nguyễn Công Trứ thì Ng nói Nghĩa cho xuống để gặp bạn rồi Ng đi đến gặp Nam. Ng đưa cho Nam 200.000 đồng, và nhận từ Nam một gói nilong bên trong có chứa ma túy đá và 02 gói Ketamine nhỏ. Sau khi mua được ma túy, Ng nhờ Nghĩa chở về nhà tại hẻm 56 Hùng Vương, Phường D, thành phố ĐL, LĐ. Tại đây, Ng đổ số ma túy đá vừa mua được vào nỏ thủy tinh và sử dụng một mình, còn 02 gói ketamine Ng cất trong túi đựng giấy tờ của Ng. Sau khi sử dụng thì bên trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy, Ng để nguyên trong nỏ và đặt bình nỏ trên sàn phòng bên phải chéch về phía sau của ghế xoay mất chân. Khoảng 20 giờ 00 ngày 18/4/2023 anh vợ Ng là Lê Phương B đi ngủ về và xin ngủ nhờ Ng đồng ý và cho B ngủ trong phòng kho của mình. Ng ngủ trên ghế xoay mất phần chân còn B ngủ trên nệm trong phòng kho. Đến 02 giờ sáng ngày 19/4/2023, B tỉnh dậy đi vệ sinh, khi trở vào phòng, thấy trong phòng có sẵn bình nỏ thủy tinh sử dụng ma túy, trong nỏ thủy tinh vẫn còn một ít ma túy nên B đã tự ý lấy bình nỏ đem ra nệm sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong B biết bên trong bình nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy và đặt trở lại chỗ cũ nhằm mục đích không để Ng biết là B đã sử dụng ma túy rồi đi ngủ. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, khi Ng và B đang ngủ trong phòng thì Công an Phường D đến kiểm tra hành chính phát hiện trong phòng Ng ngủ có các dụng cụ sử dụng ma túy cùng 02 gói Ketamine. Công an Phường D đã lập bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ số ma túy (BL: 32-37; 40-48; 50-57; 75-86; 215-219; 222, 223).

Tang vật, tài liệu được thu giữ: 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ có gắn ống thủy tinh không chứa gì và ống hút nhựa màu vàng trắng; 01 (một) hộp quẹt gas tự chế, một đầu có gắn ống kim loại; 02 (hai) gói nilong màu trắng trong, hình ngũ giác, được hàn kín các cạnh, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) ống

thủy tinh dài khoảng 15cm, một đầu hình bầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong không gắn sim; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu bạc, bên trong gắn sim số 088621565, mặt trước điện thoại đã bị nứt vỡ; 01 (một) ĐTDĐ hiệu AQUOS, màu Gold, bên trong gắn sim số 094913876; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi, màu xanh đen, bên trong gắn sim số 09491387.

Tại bản Kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 24/04/2023 của Phòng PC09 - Công an tỉnh LD kết luận:

- Phong bì 1: Mẫu chất bột (M1) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0677g, loại Ketamine

- Phong bì 2: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2054g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố DL đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Phương B về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Ng khai nhận, bị cáo có mua ma túy về cất giữ để sử dụng và vào ngày 19/4/2023, Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Lê Phương B khai nhận vào đêm ngày 18/4/2023, B tới ngủ nhờ tại phòng kho của nhà Ng, đến khoảng 2 giờ sáng ngày 19/4/2023, B thức dậy và nhìn thấy bình nhỏ sử dụng ma túy và biết bên trong có ma túy là chất Nhà nước cấm sử dụng nhưng vẫn tự ý lấy bắt lửa sử dụng rồi đặt lại vị trí Ng đã cất giấu để Ng tiếp tục cất giữ và sử dụng mà không tố giác với cơ quan chức năng về ma túy mà Ng đang tàng trữ như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ng từ 30 đến 36 tháng tù. Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Phương B về tội “Không tố giác tội phạm” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Phương B từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ sử dụng trái pháp chất ma túy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu bạc, bên trong gắn sim số 088621565 của bị cáo Ng.

Trả cho bị cáo Ng 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong không gắn sim; bị cáo B 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi, màu xanh đen, bên trong gắn sim số 09491387 và bà Nguyễn Thị T 01 (một) ĐTDĐ hiệu AQUOS, màu Gold, bên trong gắn sim số 094913876.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu Ng và Lê Phương B:* Vào ngày 18/4/2023, sau khi mua 03 gói ma túy với giá 200.000 đồng của đối tượng Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) tại đường Nguyễn Công Trứ, thành phố ĐL, Nguyễn Hữu Ng đem về nhà tại hẻm 56 Hùng Vương, Phường D, Thành phố ĐL và lấy 01 gói đồ vào bình nỏ thủy tinh để sử dụng tại phòng kho. Tối cùng ngày, Lê Phương B tới ngủ nhờ tại phòng kho cùng Ng, đến khoảng 2 giờ ngày 19/4/2023, sau khi thức dậy đi vệ sinh B thấy bình nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy giấu sau ghế, B biết rõ bình nỏ dùng để sử dụng ma túy và có ma túy bên trong nên đã tự ý lấy sử dụng rồi đặt lại vị trí cũ mà không tố giác tội phạm mặc dù biết rõ ma túy là chất Nhà nước cấm sử dụng. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, Công an Phường D, thành phố ĐL kiểm tra, bắt quả tang Ng và B trong phòng ngủ cùng tang vật của vụ án. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 24/04/2023 của Phòng PC-09 Công an tỉnh LĐ xác định:

- *Phong bì 1:* Mẫu chất bột (M1) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0677g (*không thấy không sáu bảy bảy gam*), loại Ketamine

- *Phong bì 2:* Mẫu tinh thể (M2) đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2054g (*không thấy hai không năm bốn gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Hữu Ng và Lê Phương B đều là người đã trưởng thành; có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo Ng biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng sử dụng ma túy và để có ma túy sử dụng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu Ng không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên

nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Đối với Lê Phương B, mặc dù biết rõ việc Nguyễn Hữu Ng đã và đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng không tố giác với cơ quan có thẩm quyền mặc dù có đủ điều kiện, khả năng để tố giác hành vi phạm tội của Ng mà lại lấy ma túy của Ng đang cất giấu ra sử dụng sau đó B để ma túy lại nơi Ng đang cất giấu. Hành vi của Lê Phương B đã xâm phạm vào sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Hữu Ng phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Phương B đã phạm vào tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Hữu Ng đang có tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Trong vụ án có đối tượng là nam thanh niên tên “Nam” đã bán ma túy cho Ng nhưng Ng không biết tên thật, nhân thân, lai lịch đối tượng này, ngoài lời khai của Ng không còn căn cứ nào khác để xác minh nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Ngoài ra, còn có đối tượng tên Nghĩa là người cùng làm với Ng được Ng nhờ chở về, trên đường về Ng nói anh Nghĩa dừng lại để Ng mua ma túy rồi nhờ Nghĩa chở về nhà, Nghĩa không biết việc Ng mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ có gắn ống thủy tinh không chứa gì và ống hút nhựa màu vàng trắng; 01 (một) hộp quẹt gas tự chế, một đầu có gắn ống kim loại; 02 (hai) gói nilong màu trắng trong, hình ngũ giác, được hàn kín các cạnh, bên trong có chứa chất ma túy; 01 (một) ống thủy tinh dài khoảng 15cm, một đầu hình bầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, xét thấy là chất cấm lưu hành và dụng cụ để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong không gắn sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu AQUOS, màu Gold, bên trong gắn sim số 094913876 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen, bên trong gắn sim số 09491387, thu giữ của bị cáo B, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. Riêng 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc, bên trong gắn sim số 088621565, là phương tiện bị cáo Ng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước là thỏa đáng.

[8] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Phương B phạm tội “Không tố giác tội phạm”

1.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ng 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 19/4/2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phương B 13 (mười ba) tháng 08 (tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 07/12/2023 (bị cáo B đã chấp hành xong hình phạt).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Lê Phương B ngay tại phiên tòa nếu như bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một hành vi phạm tội nào khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Võ Như Thuận, Nguyễn Văn Chiến, Đỗ Minh Quang và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LD;

- 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ có gắn ống thủy tinh không chứa gì và ống hút nhựa màu vàng trắng;

- 01 (một) hộp quẹt gas tự chế, một đầu có gắn ống kim loại;

2.1. Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc, bên trong gắn sim số 088621565 (đã được niêm phong).

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Ng 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong không gắn sim.

2.3. Trả cho Lê Phương B 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen, bên trong gắn sim số 09491387 (đã được niêm phong).

2.4. Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu AQUOS, màu Gold, bên trong gắn sim số 094913876 (đã được niêm phong).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 10/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Hữu Ng và Lê Phương B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và bà Tài được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Các bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền

